TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 669/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 919/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;

Thường trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: khu phố P, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1990;

Thường trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: 717/5A khu phố Đ, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/2015 do Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/12/2015).

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L giao con chung tên Nguyễn Mạnh Hà Q, sinh ngày 08/02/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Ngọc L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị H nuôi con thì chị Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc L chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0029252 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Phan Thị Minh Châu